

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/HSST**
Ngày: 12-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Văn Công** - Cán bộ nghỉ hưu.

2/ Ông **Phạm Văn Nhẹ** - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2017/TL-HSST ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Minh T**, sinh năm 1989 tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Sống lang thang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hồ Văn L, sinh năm 1966 và bà Võ Thị T, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017, có mặt.

Người bị hại: **Phạm Trần Thanh T**, sinh năm 1994, vắng mặt

Nơi cư trú: khu phố B, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Lê Ngọc H**, sinh năm 1970, vắng mặt,

Nơi cư trú ấp B, xã T, huyện T, Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Tấn S**, sinh năm 1962, vắng mặt

Nơi cư trú: số 105, khu phố M, Phường B, thị xã G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 11/3/2017, bị cáo đi bộ đến nhà chị Phạm Trần Thanh T để nói chuyện nhưng khi đến nơi thì chị T đi làm chưa về nên bị cáo ngồi đợi ở trước nhà. Lúc này, mọi người trong nhà đã đi ngủ nhưng cửa nhà chỉ khép mà không có khóa để chị T đi làm về thì vào nhà. Bị cáo ngồi đợi khoảng 30 phút thì lên vào nhà và núp vào góc nhà, khuất cái bàn ở nhà trên. Khoảng 15 phút sau thì chị T về dựng xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WARLIKE màu xanh mang biển kiểm soát 63X2-4991 ở nhà trên, sau đó đi ra nhà sau tắm rồi đi ngủ. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe nên lợi dụng lúc chị T và gia đình ngủ say, bị cáo đã lên ra phía sau lấy túi xách của chị T đem lên phía nhà trên mở ra lấy chìa khóa xe và giấy đăng ký xe mô tô 63X2-4991, mở khóa cổ xe dẫn ra ngoài và điều khiển xe về phòng trọ cất giữ. Đến ngày 12/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công mời làm việc thì bị cáo giao nộp lại xe. Tang vật thu giữ là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WARLIKE màu xanh mang biển kiểm soát 63X2-4991 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 63X2-4991. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17/KL-HĐĐG ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Gò Công thì xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WARLIKE, màu xanh, biển kiểm soát 63X2-4991 trị giá 3.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT-KT ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 6 (Sáu) tháng đến 9 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2017. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Phạm Trần Thanh T không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp cáo trạng, vật chứng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lợi dụng đêm khuya lúc mọi người đang ngủ để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hai bánh nhãn hiệu WARLIKE màu xanh mang biển kiểm soát 63X2-4991 và giấy đăng ký xe của chị Phạm Trần Thanh T có giá trị là 3.700.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Như vậy đã có đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cụ thể trong vụ án này là tài sản của chị Phạm Trần Thanh T bị xâm phạm, còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, nhưng trong quá trình điều tra bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, khi cơ quan điều tra triệu tập bị cáo không chấp hành mà bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Khi cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công ra lệnh truy nã bị cáo cũng không ra đầu thú mà tiếp tục lẩn trốn cho đến khi bị bắt, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao, cần thiết cách ly bị cáo một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo chấp hành pháp luật tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Gò Công đã thu giữ và trao trả cho chị Phạm Trần Thanh T xe mô tô 63X2-4991 và giấy đăng ký xe là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự, kết quả điều tra đã xác định được người đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô 63X2-4991 là chị Lê Ngọc H. Chị Lê Ngọc H đã bán xe cho ông Nguyễn Tấn S. Sau đó, ông Nguyễn Tấn S bán xe lại cho chị Phạm Trần Thanh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Lê Ngọc H và ông

Nguyễn Tấn S không yêu cầu gì. sau khi nhận lại tài sản, chị Phạm Trần Thanh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Hồ Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA.DS thị xã Gò Công;
- Cơ quan THA.HS thị xã Gò Công;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng